
VĂN KIẾN DỰ ÁN
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHO TRẺ EM DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ TRẺ EM KHUYẾT TẬT TẠI
VIỆT NAM

Cơ quan chủ quản - Cơ quan đối tác cấp quốc gia: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Chủ dự án: Bộ Giáo dục và Đào tạo

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Bộ GDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
Vụ GDMN	Vụ Giáo dục Mầm non
Vụ GDTH	Vụ Giáo dục Tiểu học
Vụ GDĐT	Vụ Giáo dục Dân tộc
GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
SCI	Tổ chức Cứu trợ Trẻ em tại Quốc tế
GV	Giáo viên
CBQLGD	Cán bộ quản lý giáo dục
GVTH	Giáo viên tiểu học
GVMN	Giáo viên mầm non
TCĐV	Tăng cường đọc viết
HTQC	Học thông qua chơi
BDTX	Bồi dưỡng thường xuyên
LMS	Đào tạo trực tuyến
DTTS	Dân tộc thiểu số

NỘI DUNG VĂN KIẾN DỰ ÁN
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHO TRẺ EM DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ TRẺ EM KHUYẾT TẬT
TẠI VIỆT NAM

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CHƯƠNG TRÌNH. DỰ ÁN

1. Tên dự án: *Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em khuyết tật tại Việt Nam*

2. Mã ngành dự án¹: 85 (85100. 85200). Mã số dự án²: Không

3. Tên Bên cung cấp viện trợ: Tổ chức Save the Children International (SCI)

4. Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ: Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Địa chỉ liên lạc: Số 35 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

b) Số điện thoại/Fax: 024.38695144

5. Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Địa chỉ liên lạc: Số 35 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

b) Số điện thoại/Fax: 024.38695144

6. Chủ dự án³: Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Địa chỉ liên lạc: Số 35 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

b) Số điện thoại/Fax: 024.38695144 (máy lẻ 135)

c) Tài khoản: Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Số tài khoản: 1401206000230 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội I

Mã CITAP: 01204026

7. Thời gian dự kiến thực hiện dự án⁴: từ 01 tháng 01 năm 2024 (hoặc từ ngày Dự án được phê duyệt) đến ngày 31/12/2026

8. Địa điểm thực hiện dự án: Bộ GDĐT và 15 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: An Giang, Cà Mau, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Điện Biên, Quảng Bình, Gia Lai, Tp Hồ Chí Minh, Lào Cai, Sơn La, Tiền Giang, Yên Bái, Hà Nội, Thanh Hóa, Hải Phòng

9. Tổng vốn của dự án: 121.236.369.800 VNĐ. tương đương 5.153.512 USD (Tỷ giá tham khảo tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 02/08/2023: 1 USD= 23.525 VNĐ)

Trong đó:

a) Vốn viện trợ không hoàn lại: 121.236.369.800 VNĐ. tương đương 5.153.512 USD

b) Vốn đối ứng: 0 đồng

c) Vốn do các bên quản lý, thực hiện:

- Chủ dự án:

+ Tiền mặt: 96.017.052.250 VNĐ tương đương 4.081.490 USD

- Bên tài trợ:

+ Tiền mặt: 25.219.317.550 VNĐ tương đương 1.072.022 USD

d) Vốn viện trợ: Thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước là 121.236.369.800 VNĐ

10. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của dự án

a) Mục tiêu của dự án

Dự án được thiết kế với mục tiêu nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách trong tiếp cận giáo dục đối với trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ khuyết tật.

b) Các kết quả của dự án

- Kết quả 1: Đảm bảo trẻ em dân tộc thiểu số lứa tuổi mầm non được tiếp cận Tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

(1) Bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng tiếng Việt cho trẻ mầm non khu vực dân tộc thiểu số được ban hành;

(2) 20 trường mầm non được lựa chọn trong địa bàn dự án được tập huấn và hướng dẫn sử dụng bộ tiêu chí đánh giá;

- Kết quả 2: Tăng cường sử dụng tiếng mẹ đẻ và bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số trong trường tiểu học.

(1) 08 bộ tài liệu, học liệu (đối với 08 thứ tiếng dân tộc thiểu số: Bahnar, Chăm, Êđê, Khmer, Jrai, Mnông, Mông, Thái) được xây dựng và cấp phát phục vụ đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá dạy học tiếng DTTS và bảo tồn văn hóa các dân tộc trong trường tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

(2) 800 giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về quản lý và dạy học tiếng dân tộc thiểu số trong trường tiểu học, trong đó có lồng ghép bình đẳng giới, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá môn tiếng dân tộc thiểu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Kết quả 3: Tăng cường giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật và trẻ em dân tộc thiểu số.

(1) 03 bộ tài liệu hướng dẫn về giáo dục hòa nhập và 01 khung nội dung hướng dẫn cho giáo viên dạy các nội dung kỹ năng đặc thù đối với học sinh khuyết tật được hoàn thiện;

(2) 75% giáo viên của 20 trường lựa chọn được tập huấn về giáo dục hòa nhập.

NỘI DUNG VĂN KIẾN DỰ ÁN

I. CĂN CỨ HÌNH THÀNH DỰ ÁN

1. Cơ sở pháp lý của dự án

a) Quyết định về chức năng, nhiệm vụ của Chủ khoản viện trợ, Cơ quan chủ quản:

Quyết định số 4668/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ GDĐT

b) Các văn bản pháp lý liên quan khác:

Quyết định số 1609/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030".

Quyết định số 1008/QĐ- TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số.

Quyết định số 5006/BGDĐT-GDMN ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2 của Đề án Tăng cường tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

Thông tư số 23/2010/BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT ban hành Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 27/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng DTTS trong trường phổ thông.

2. Bối cảnh của dự án

a) Mô tả chi tiết vai trò, vị trí và sự cần thiết tiếp nhận phi dự án trong khung khổ quy hoạch, kế hoạch phát triển của lĩnh vực có liên quan và của đơn vị thụ hưởng viện trợ (cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương).

- Đối với GDMN: Dự án góp phần thực hiện mục tiêu trong các chương trình của Chính phủ (Đề án số 1008/QĐ-TTg; Chương trình số 1609/QĐ-TTg) về phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đối với trẻ em mầm non, dự án góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, giúp trẻ hòa nhập tốt, đạt mục tiêu cuối độ tuổi trong chương trình giáo dục mầm non, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ, kỹ năng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ, nhằm chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp một, có đủ vốn ngôn ngữ học tốt chương trình giáo dục phổ thông và học tập suốt đời, tạo dựng cơ hội tốt hơn cho trẻ khi tham gia vào thị trường lao động. Đồng thời, dự án góp phần bảo vệ văn hóa, bản sắc ngôn ngữ dân tộc, góp phần bảo vệ các di sản văn hóa phi vật thể (lễ hội, truyện thơ, sử thi..., văn hóa, văn học dân gian); góp phần tích cực vào nâng chỉ số phát triển con người và phát triển bền vững.

- Đối với GDDT: Dự án góp phần thực hiện mục tiêu trong các chương trình của Chính phủ (Đề án Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng DTTS trong trường Phổ thông). Với việc tiếp cận tốt hơn với các tài liệu học tập được viết bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số và đổi mới phương pháp giảng dạy ngôn ngữ được sử dụng bởi các giáo viên, cũng như các tiêu chí đánh giá rõ ràng về trình độ tiếng dân tộc, trẻ em DTTS ở cấp tiểu học sẽ đạt được kết quả học tiếng dân tộc tốt hơn. Điều này sẽ bảo tồn sự đa dạng ngôn ngữ và sẽ hỗ trợ việc tiếp thu tiếng Việt.

- Đối với Giáo dục Hòa nhập: Dự án này được triển khai trong một thời điểm quan trọng, Việt Nam đang triển khai đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó giáo dục phổ thông đang triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Mục tiêu quan trọng của lần đổi mới này là chuyển từ trang bị kiến thức, kỹ năng sang phát triển phẩm chất năng lực người học. Đặc biệt, việc cá thể hóa trong giáo dục, phát triển năng lực cá nhân học sinh là mục tiêu mà đổi mới giáo dục lần này đang hướng đến.

Điều này đặc biệt quan trọng đối với học sinh khuyết tật, đối tượng học sinh cần phải quan tâm nhiều hơn để đạt được mục tiêu trên. Luật Giáo dục 2019 xác định rõ ràng trách nhiệm “bắt buộc” đối với cấp tiểu học và phổ cập giáo dục đối với cấp mầm non, trung học cơ sở. Để đạt được những yêu cầu này đối với đối tượng học sinh khuyết tật cần phải nâng cao năng lực và mở rộng hệ thống các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập ở các địa phương. Đồng thời tăng cường vai trò của các Trung tâm này trong việc nâng cao năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý tại các trường học nhằm giúp nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập. Tuy nhiên, hiện nay cả nước mới chỉ có 19 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập. Các Trung tâm này cần phải là nòng cốt, là những hạt nhân quan trọng để bảo đảm tốt việc thực hiện các chức năng vừa hỗ trợ giáo dục hòa nhập, can thiệp giáo dục sớm và tổ chức giáo dục cho học sinh khuyết tật khi các học sinh này không thể tham gia giáo dục hòa nhập có hiệu quả với các điều kiện hiện tại. Mặt khác, với Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt và hệ thống Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đang được trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thời gian tới đây một loạt các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập sẽ được các địa phương xây dựng lên. Để hệ thống đó hoạt động qua việc tăng cường năng lực và chuẩn bị các tài liệu học liệu cho các Trung tâm đang có là một việc làm rất cần thiết là có ý nghĩa. Bên cạnh đó, việc xây dựng và thí điểm hướng dẫn về quy trình quản lý việc hỗ trợ các trường học để thực hiện giáo dục hòa nhập hiệu quả hơn, trong đó có vai trò của các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trong việc triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ các trường hòa nhập cũng vô cùng cần thiết. Một câu phần của dự án này sẽ hướng tới giải quyết mục tiêu này.

b) Nêu các chương trình, dự án, phi dự án tương tự đã và đang thực hiện trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan chủ quản và các khoản viện trợ đã được tiếp nhận trong cùng một lĩnh vực để tránh trùng lặp và đảm bảo sự phối hợp, chia sẻ kết quả nhằm phát huy hiệu quả tối đa:

Thời gian qua, Bộ GDĐT đã và đang tiếp nhận một số dự án có thể kết hợp với dự án này góp phần chia sẻ kết quả, qua đó phát huy tối đa hiệu quả. Cụ thể:

(1) Dự án Học tập và Kỹ năng cho trẻ em giai đoạn 2022-2026 (UNICEF): Thực hiện từ năm 2022-2026 với tổng vốn viện trợ là 10,5 triệu USD. Mục tiêu dự án góp phần tăng cường tiếp cận bình đẳng với môi trường học tập an toàn, tôn trọng và hoà nhập, phát triển kỹ năng số và kỹ năng chuyển đổi, cũng như cơ hội học tập, sống trong một môi trường xanh, sạch và an toàn cho trẻ em và trẻ vị thành niên, đặc biệt là trẻ em dễ bị tổn thương.

(2) Dự án Học tập cho trẻ em (UNICEF): Thực hiện từ năm 2017-2021 với tổng vốn viện trợ là 8,9 triệu USD. Mục tiêu của Dự án là nhằm góp phần hoàn thiện khung pháp lý và chính sách; góp phần thực hiện các quyền học tập của trẻ em; tăng cường trách nhiệm của hệ thống giáo dục để có thể thực hiện các cam kết đối với giáo dục hoà nhập và bình đẳng trong bối cảnh thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục.

(3) Dự án Giáo dục THCS cơ sở khó khăn nhất giai đoạn 2 (ADB): Thực hiện từ năm 2015-2023 với tổng vốn vay là 93 triệu USD. Mục tiêu của dự án là (i) tăng cường cơ hội tiếp cận GD THCS cho học sinh khu vực khó khăn, đặc biệt là học sinh các nhóm DTTS; (ii) xóa bỏ khoảng cách về cơ hội học tập giữa thành thị và nông thôn, giữa nam và nữ và giữa các khu vực thuận lợi cũng như khó khăn, giữa các nhóm thiệt thòi và các nhóm thuận lợi hơn; (iii) cải thiện chất lượng và sự phù hợp của GDTHCS cho các nhóm DTTS sống ở các khu vực khó khăn thông qua hoạt động cung cấp SGK, tài liệu, thiết bị dạy học, cải thiện CSVC, bồi dưỡng GV; (iv) tăng cường năng lực cho các nhà quản lý giáo dục ở cấp địa phương và cải thiện hệ thống quản lý các trường THCS khu vực DTTS.

3. Các vấn đề sẽ được giải quyết trong khuôn khổ dự án

Việt Nam đã có những cải thiện đáng kể về khuôn khổ chính sách và khung pháp lý cũng như cam kết của Chính phủ trong cải thiện kết quả giáo dục của trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em khuyết tật. Mặc dù vậy, các chỉ số thống kê cho thấy kết quả học tập của nhóm trẻ em này vẫn thấp hơn so với tiêu chuẩn quốc gia, đặc biệt tại các vùng nông thôn và vùng sâu vùng xa. Cụ thể, học sinh H'Mông có điểm thấp nhất trong các dân tộc khác, 2%, trong khi điểm đọc hiểu trung bình của học sinh lớp 2 theo chuẩn chung là 18%. Về khả năng đọc trôi chảy, học sinh dân tộc thiểu số đọc trung bình 55 từ/phút, thấp hơn tiêu chuẩn quốc gia về đọc trôi chảy là 60 – 80 từ/phút. Đối với trẻ khuyết tật, dù không có báo cáo hay sự so sánh cụ thể về kết quả học tập nhưng trẻ thuộc nhóm này thường bị tụt hậu trong các hoạt động tập thể và chỉ có 1/7 giáo viên được đào tạo về phương pháp, kỹ năng dạy học cho học sinh khuyết tật.

Việt Nam là quê hương của 54 dân tộc và được đại diện bởi 90 ngôn ngữ, phương ngữ. Tuy nhiên, nhiều ngôn ngữ thiểu số đang có xu hướng bị mất đi do i) dân số nhỏ, ii) thế hệ trẻ ngày càng ít sử dụng tiếng mẹ đẻ, iii) việc cùng

chung sống với các dân tộc khác. đặc biệt tại khu vực thành thị. Minh chứng khoa học đã chỉ ra rằng trẻ em sử dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ có nhiều thuận lợi trong việc học tập các ngôn ngữ khác. Do vậy, việc để trẻ học tập bằng tiếng mẹ đẻ và nâng cao nhận thức, tự tôn của trẻ về văn hóa và ngôn ngữ mẹ đẻ của mình từ nhỏ rất quan trọng. Chính phủ Việt Nam đã ban hành các chính sách quy định quyền được sử dụng và học tập bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ em dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, việc thực thi các chính sách này có những khó khăn nhất định và việc sử dụng tiếng Kinh như ngôn ngữ chính trong nhà trường do một vài nguyên nhân như: i) dân tộc Kinh chiếm 85.4% dân số Việt Nam, do vậy tiếng Việt dễ dàng ảnh hưởng đến bối cảnh ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số. ii) Chỉ có 14% dân số Việt Nam là người dân tộc thiểu số, tuy nhiên lại chủ yếu sống tại các khu vực vùng sâu vùng xa và là đại diện cho hơn 70% người dân có hoàn cảnh khó khăn, iii) Gần một nửa số ngôn ngữ thiểu số không có hệ thống chữ viết tiêu chuẩn, điều này gây khó khăn cho việc tích hợp ngôn ngữ thiểu số này với công tác giảng dạy trong nhà trường, iv) Việc khan hiếm tài liệu học tập bằng ngôn ngữ thiểu số và thiếu nguồn lực thông thạo tiếng dân tộc thiểu số.

Nhận thức được vai trò của tiếng mẹ đẻ trong việc phát triển ngôn ngữ thứ hai và những khó khăn trong việc sử dụng ngôn ngữ thiểu số trong giáo dục, dự án dự kiến đề xuất các can thiệp nhằm cải thiện việc tiếp cận nền giáo dục đạt tiêu chuẩn như i) sử dụng phương pháp giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, và ii) cải thiện chất lượng dạy và học bằng ngôn ngữ thiểu số.

Bên cạnh đó, theo số liệu thống kê, cơ hội đến trường của trẻ em khuyết tật trong độ tuổi 5-14 tuổi trong các hộ gia đình nghèo thấp hơn 21% so với trẻ em trong điều kiện bình thường. Với mục tiêu tất cả trẻ em được tiếp cận với giáo dục hòa nhập, dự án có mục tiêu hướng đến nhóm trẻ em khuyết tật này thông qua việc xây dựng các tài liệu, bộ công cụ hỗ trợ và nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên giảng dạy hòa nhập.

Dự án này sẽ góp phần giải quyết các vấn đề nêu trên và đặt mục tiêu thu hẹp khoảng cách trong tiếp cận giáo dục cho trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em khuyết tật thông qua việc nâng cao năng lực và hoàn thiện các bộ tài liệu, công cụ hỗ trợ áp dụng và dễ dàng mở rộng phạm vi áp dụng trong quá trình thực hiện chương trình. Các hoạt động có tính tổng thể, toàn diện của dự án tạo môi trường giáo dục kết nối và phù hợp cho cả trẻ em, cha mẹ, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên giảng dạy và cả cộng đồng.

4. Đối tượng thụ hưởng trực tiếp của dự án

- Bộ GDĐT (Bộ GDĐT tổ chức cấp phát tài liệu và tập huấn diện rộng cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán dạy học tiếng dân tộc thiểu số, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ mầm non và giáo dục hòa nhập theo các chương trình, đề án, kế hoạch của Bộ GDĐT).

- Dự án có một số hoạt động trực tiếp tại một số cơ sở giáo dục được lựa chọn thuộc 15 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: An Giang, Cà Mau, Đà

Năng, Đắk Lắk, Điện Biên, Quảng Bình, Gia Lai, Tp Hồ Chí Minh, Lào Cai, Sơn La, Tiền Giang, Yên Bái, Hà Nội, Thanh Hóa, Hải Phòng.

II. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT BÊN CUNG CẤP VIỆN TRỢ

1. Mô tả tính phù hợp của mục tiêu dự án với chính sách và định hướng ưu tiên của Bên cung cấp viện trợ

Save the Children International (Tổ chức Cứu trợ Trẻ em - SCI) là một trong những tổ chức phi chính phủ quốc tế lớn nhất hoạt động vì trẻ em trên thế giới. SCI được thành lập tại Vương quốc Anh vào năm 1919 với mục tiêu cải thiện cuộc sống của trẻ em thông qua giáo dục, chăm sóc sức khỏe và tạo cơ hội cải thiện kinh tế, cung cấp viện trợ khẩn cấp trong thiên tai, chiến tranh và các xung đột khác. SCI hoạt động bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ em trên toàn thế giới, đặt lợi ích của trẻ em dễ bị tổn thương nhất lên hàng đầu. Hiện tại, tổ chức có khoảng 25.000 nhân viên tại 118 quốc gia trên toàn cầu. SCI bắt đầu hoạt động tại Việt Nam từ năm 1990 với dự án dinh dưỡng tại tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay, các chương trình hoạt động gồm sáu lĩnh vực chính: Giáo dục, Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, Bảo vệ Trẻ em, Quản trị Quyền trẻ em, Viện trợ khẩn cấp, ứng phó với biến đổi khí hậu, và Phát triển sinh kế. SCI có gần 30 năm kinh nghiệm trong việc thực hiện chương trình phát triển tại Việt Nam bao gồm chương trình phát triển trẻ thơ và hỗ trợ phát triển kỹ năng cho học sinh tiểu học đã được công nhận trong khu vực. SCI cũng đã có nhiều chương trình hợp tác với ngành giáo dục các cấp trong suốt quá trình hoạt động tại Việt Nam, đặc biệt là những chương trình hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em dân tộc thiểu số từ 3 đến 11 tuổi ở nhiều địa bàn. Với kết quả hợp tác giữa hai bên trong những năm vừa qua, SCI tin tưởng có được cơ sở vững chắc cho việc thực hiện của dự án này. Dự án cũng sẽ hỗ trợ việc thực hiện Kế hoạch Chiến lược Quốc gia giai đoạn 2022 – 2024 và giai đoạn 2025-2027 của SCI tại Việt Nam là cải thiện khả năng tiếp cận giáo dục có chất lượng cho trẻ em thiệt thòi, trẻ em tại các vùng khó khăn. Thông qua các hoạt động nâng cao chất lượng giảng dạy, dự án mong đợi góp phần thực hiện các mục tiêu chiến lược của tổ chức SCI trong những năm tiếp theo.

Tổ chức SCI mong muốn hợp tác với cơ quan cấp trung ương và hỗ trợ đối tác trong việc thực hiện các chiến lược, chương trình của ngành mình. Việc hợp tác với Bộ GD-ĐT giúp thúc đẩy các nỗ lực nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em Việt Nam, đặc biệt là nhóm trẻ yếu thế (trẻ DTTS, trẻ em khuyết tật), đồng thời sẽ giúp nhân rộng và đảm bảo tính bền vững của các cách tiếp cận, các mô hình thành công như phương pháp Hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với Đọc viết và toán, Tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, phương pháp giáo dục hòa nhập tại các địa bàn khác. SCI mong muốn tiếp tục hợp tác với Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Mầm non, và Vụ Giáo dục dân tộc để thực hiện các mục tiêu này.

2. Nêu các điều kiện ràng buộc theo quy định của Bên cung cấp viện trợ (nếu có) và khả năng đáp ứng các điều kiện này của phía Việt Nam.

Hiệu rõ và tuân thủ những chính sách bắt buộc của SCI (Chính sách đảm bảo an toàn cho trẻ em, Chính sách chống quấy rối, đe dọa và bắt nạt; Chính sách bảo vệ chống xâm hại và bóc lột tình dục; Chính sách chống gian lận, hối lộ và tham nhũng; Chính sách chống buôn bán người và nô lệ hiện đại; và Hướng dẫn tài chính dành cho cơ quan đối tác) và nhà tài trợ gốc. Các quy định này không trái với các quy định hiện có của Việt Nam về quản lý và thực hiện Dự án. Các chính sách này được thống nhất và nêu rõ trong thỏa thuận viện trợ ký kết giữa Bên cung cấp viện trợ với cơ quan đối tác phía Việt Nam.

III. MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ DỰ KIẾN CỦA DỰ ÁN

1. Mục tiêu

Nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách trong tiếp cận giáo dục đối với trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ khuyết tật.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đối với GDMN: Đảm bảo trẻ em dân tộc thiểu số lứa tuổi mầm non được tiếp cận Tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ phát triển kỹ năng giao tiếp.

Chỉ số đầu ra: tỷ lệ trẻ mầm non 5 tuổi đạt chuẩn kỹ năng ngôn ngữ tiếng Việt theo tiêu chí đánh giá tăng 5% so với đánh giá đầu kì thông qua việc tiếp cận tăng cường tiếng Việt dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.

- Đối với GDDT: Tăng cường sử dụng tiếng mẹ đẻ và bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số trong trường tiểu học.

Chỉ số đầu ra: 75% giáo viên được tập huấn sử dụng tài liệu và các phương pháp đổi mới trong việc dạy học và kiểm tra đánh giá môn tiếng dân tộc thiểu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Đối với GDTH: Tăng cường giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật và trẻ em dân tộc thiểu số.

Chỉ số đầu ra: 70% của 20 trường được lựa chọn trong địa bàn dự án có các đầu ra thực hiện kế hoạch giáo dục hòa nhập trong báo cáo hàng năm.

3. Kết quả dự kiến

- Kết quả 1 (GDMN): (1) Bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng tiếng Việt cho trẻ mầm non khu vực dân tộc thiểu số được ban hành; (2) 20 trường mầm non được lựa chọn trong địa bàn dự án được tập huấn và hướng dẫn sử dụng bộ tiêu chí đánh giá.

- Kết quả 2 (GDDT): (1) 08 bộ tài liệu, học liệu (đối với 08 thứ tiếng dân tộc thiểu số: Bahnar, Chăm, Êđê, Khmer, Jrai, Mnông, Mông, Thái) được xây dựng và cấp phát phục vụ dạy học tiếng dân tộc thiểu số, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá các môn tiếng DTTS và bảo tồn văn hóa các dân tộc trong trường tiểu học; (2) 800 GV được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về quản lý và dạy học tiếng dân tộc thiểu số trong trường tiểu học, trong đó có

lồng ghép bình đẳng giới, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá môn tiếng dân tộc thiểu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Kết quả 3 (GDTH): (1) 03 tài liệu hướng dẫn phát triển giáo dục hòa nhập và 01 khung nội dung hướng dẫn cho giáo viên dạy các nội dung kỹ năng đặc thù đối với học sinh khuyết tật được hoàn thiện; (2) 75% giáo viên của 20 trường dự án được tập huấn về giáo dục hòa nhập.

IV. NHỮNG CẤU PHẦN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

1. Cấu phần 1: Đảm bảo trẻ em dân tộc thiểu số lứa tuổi mầm non được tiếp cận Tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ:

- Đơn vị chủ trì triển khai: Vụ GDMN

- Các hoạt động triển khai: (1) Thống nhất tiêu chí chọn trường và xét chọn trường; (2) Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá về kỹ năng tiếng Việt cho trẻ mầm non khu vực dân tộc thiểu số (theo kết quả mong đợi trẻ em cuối 5 tuổi lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ trong chương trình giáo dục mầm non và tiêu chí Chuẩn phát triển lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ), phổ biến đến các trường tham gia dự án; (3) Xây dựng Bộ công cụ đánh giá theo tiêu chí và hướng dẫn các trường dự án để trường có thể đánh giá kỹ năng tiếng Việt của trẻ mầm non; (4) Xây dựng tài liệu và triển khai tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non về Tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ và lồng ghép thúc đẩy bình đẳng giới trong trường học; (5) Xây dựng, triển khai ngân hàng nội dung (trò chơi, hệ thống hoạt động, nội dung giáo dục theo chủ đề) hỗ trợ cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường thực hiện nội dung giáo dục tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ và lồng ghép thúc đẩy bình đẳng giới tại nhà thông qua hình thức phát triển môi trường kỹ thuật số tích cực.

- Thời gian triển khai dự kiến: Từ tháng 3/2024-12/2026.

2. Cấu phần 2: Tăng cường sử dụng tiếng mẹ đẻ và bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số trong trường tiểu học

- Đơn vị chủ trì triển khai: Vụ GDDT

- Các hoạt động triển khai: (1) Xây dựng và cấp phát tài liệu, học liệu phục vụ đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá dạy học tiếng DTTS, và bảo tồn văn hóa các dân tộc trong trường tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (08 bộ tài liệu đối với 08 tiếng dân tộc thiểu số: Bahnar, Chăm, Êđê, Khmer, Jrai, Mnông, Mông, Thái) (2) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về dạy học tiếng DTTS trong trường tiểu học, trong đó có lồng ghép bình đẳng giới, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá môn tiếng dân tộc thiểu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới đối với 08 thứ tiếng: Bahnar, Chăm, Êđê, Khmer, Jrai, Mnông, Mông, Thái.

- Thời gian triển khai dự kiến: Tháng 4/2024 - tháng 12/2026.

3. Cấu phần 3: Tăng cường giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật và trẻ em dân tộc thiểu số

- Đơn vị chủ trì triển khai: Vụ GDTH

- Các hoạt động triển khai: (1) Tiến hành đánh giá sâu các cơ sở giáo dục hiện có dành cho trẻ em khuyết tật, các tổ chức do người khuyết tật lãnh đạo của các bên liên quan chính và khung chính sách liên quan đến giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật (Bộ GDĐT phối hợp với SCI trong việc tuyển tư vấn thực hiện); (2) Xây dựng, số hóa và cấp phát tài liệu hướng dẫn triển khai phát triển giáo dục hòa nhập theo Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT: a) hoạt động hỗ trợ giáo dục hòa nhập của Trung tâm cùng với các bên liên quan là Sở/Phòng GDĐT, các trường có học sinh học hòa nhập b) hoạt động phát hiện sớm và can thiệp giáo dục sớm và c) tổ chức dạy và học và quản lý việc học tập của học sinh khuyết tật; (3) Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý về Giáo dục hòa nhập; (4) Biên soạn khung nội dung các kỹ năng đặc thù, tài liệu hướng dẫn giáo viên triển khai khung nội dung các kỹ năng đặc thù đối với một số dạng tật cơ bản theo Luật Người khuyết tật và thí điểm các tài liệu hướng dẫn cho giáo viên tại các địa bàn dự án để có bằng chứng về tác động và hiệu quả; (5) Đẩy mạnh các hoạt động đổi mới việc tổ chức dạy và học GDHN cho học sinh khuyết tật cấp tiểu học, đặc biệt là cộng đồng dân tộc thiểu số và trẻ khuyết tật thông qua việc thí điểm ứng dụng đọc hỗ trợ học tiếng Việt; (6) Xây dựng và thí điểm hướng dẫn về quy trình quản lý để thực hiện giáo dục hòa nhập hiệu quả hơn, trong đó có vai trò của các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trong việc triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ các trường hòa nhập; (7) Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về hòa nhập (bao gồm cả bình đẳng giới, hòa nhập cho trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em có khuyết tật).

- Thời gian triển khai dự kiến: tháng 3/2024 - tháng 12/2026.

(Kế hoạch hoạt động dự án được thể hiện ở Phụ lục 1 kèm theo)

V. NGÂN SÁCH DỰ ÁN

1. Tổng vốn của dự án: 121.236.369.800 VNĐ, tương đương 5.153.512 USD

Trong đó:

a) Vốn viện trợ không hoàn lại: 121.236.369.800 VNĐ, tương đương 5.153.512 USD

b) Vốn đối ứng: 0 VND tương đương 0 USD

Trong đó:

- Tiền mặt: 0 VND

- Hiện vật: tương đương 0 VND

c) Vốn do các bên quản lý, thực hiện:

- Chủ dự án:

+ Tiền mặt: 96.017.052.250 VNĐ tương đương 4.081.490 USD

+ Hiện vật: tương đương 0 VND tương đương 0 USD

- Bên tài trợ:

+ Tiền mặt: 25.219.317.550 VNĐ tương đương 1.072.022 USD

+ Hiện vật: tương đương 0 VNĐ tương đương 0 USD

d) Vốn viện trợ:

Thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước là 121.236.369.800 VNĐ, tương đương 5.153.512 USD

Không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước là 0 VNĐ.

(Tỷ giá tham khảo tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 02/08/2023: 1 USD= 23.525 VNĐ)

2. Cơ cấu vốn (dự kiến):

- Tư vấn: 1.058.625.000 VNĐ tương đương 45.000 USD do bên tài trợ quản lý;
- Thiết bị: 152.912.500 VNĐ tương đương 6.500 USD, bao gồm 61.165.000 VNĐ do Chủ dự án quản lý và 91.747.500 VNĐ do bên tài trợ quản lý;
- Chi phí các hoạt động triển khai dự án (xây dựng tài liệu, tập huấn,...): 107.091.934.454 VNĐ tương đương 4.552.261 USD, bao gồm 87.802.381.025 VNĐ do Chủ dự án quản lý và 19.289.553.429 VNĐ do bên tài trợ quản lý;
- Chi phí quản lý, giám sát và đánh giá dự án: 12.932.915.800 VNĐ tương đương 549.752 USD, bao gồm 8.153.506.225 VNĐ do Chủ dự án quản lý và 4.779.409.575 VNĐ do bên tài trợ quản lý.

Ngân sách dự án được thể hiện tại Phụ lục 01 kèm theo.

3. Cơ chế tài chính áp dụng:

a) Cơ chế tài chính áp dụng đối với vốn viện trợ

Áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định tại thỏa thuận hợp tác với bên tài trợ.

b) Cơ chế tài chính áp dụng đối với vốn đối ứng: Không có.

VI. CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN

1. Hình thức giải ngân (qua kho bạc, tài khoản đặc biệt hay tài khoản tạm ứng...)

Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Ban quản lý dự án, mở tài khoản riêng cho dự án tại ngân hàng được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam để tiếp nhận kinh phí viện trợ do phía Bộ quản lý và sử dụng. Thực hiện kiểm soát chi tại Kho bạc Nhà nước theo quy định về quản lý ngân sách nhà nước đối với vốn viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước; Thực

hiện các hoạt động thu, chi cho khoản viện trợ qua tài khoản trên cơ sở kế hoạch tài chính đã được phê duyệt.

2. Tổ chức công tác kế toán, thanh quyết toán

Tổ chức công tác kế toán, thanh quyết toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và quy định tài chính của bên tài trợ.

Tuân theo hướng dẫn tài chính của Tổ chức SCI về quản lý tài chính dự án và quy định của nhà tài trợ về chi tiêu trong Dự án. Tạm ứng và quyết toán ngân sách sẽ được thực hiện theo quý.

3. Trách nhiệm quản lý vốn (mở tài khoản, chủ tài khoản...)

Đơn vị nhận tài trợ thành lập Ban quản lý dự án dự án, thực hiện các nhiệm vụ quản lý tài chính theo quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP và phù hợp với quy định của Bên cung cấp viện trợ.

4. Kiểm toán dự án

Dự án thuộc đối tượng kiểm toán của kiểm toán nhà nước. Trong trường hợp nhà tài trợ có yêu cầu, Ban quản lý dự án sẽ thực hiện kiểm toán thông qua đơn vị kiểm toán độc lập. Phí kiểm toán do Bên cung cấp viện trợ chi trả.

VII. TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Cơ cấu tổ chức

SCI và Bộ GD-ĐT sẽ đề cử những nhân sự là người đại diện cho mỗi bên trong suốt quá trình thực hiện dự án. Các bên có trách nhiệm thông báo cho nhau bằng văn bản trong trường hợp có sự thay đổi về người đại diện. Những nhân sự này sẽ chịu trách nhiệm duy trì liên lạc hiệu quả giữa các bên và trong nội bộ hệ thống quản lý của tổ chức/đơn vị mình.

2. Hoạt động của Ban điều hành dự án

Tuân thủ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

VIII. THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi, đánh giá thực hiện dự án

- SCI và Chủ dự án sẽ cùng giám sát và đánh giá Dự án, và sẽ cùng hỗ trợ thực hiện các đánh giá.

- Chủ dự án sẽ tạo điều kiện để SCI, hoặc các đại diện được chỉ định đến thăm Dự án. Thời gian đến thăm phải được cả hai bên thống nhất một cách hợp lý.

- SCI bảo đảm cán bộ chương trình và cán bộ tài chính của Dự án đi thực địa theo lịch trình đã thỏa thuận với Chủ dự án. SCI cam kết sẽ trao đổi bằng

văn bản với Chủ dự án các phát hiện chính về chương trình, quy trình và hệ thống hành chính và kế toán của Dự án.

- Chủ dự án và SCI sẽ tổ chức các cuộc họp điều phối thường xuyên. Tại cuộc họp điều phối, các bên có thể cùng nhau xem xét và chia sẻ thông tin phản hồi, bài học kinh nghiệm, thành tựu và cách làm việc của các bên. Tất cả các kết quả tại các cuộc họp này sẽ được ghi chép lại trong biên bản và chia sẻ với cả hai bên.

2. Xây dựng chi tiết kế hoạch đánh giá tình hình thực hiện dự án

a) Đánh giá ban đầu: Dự án sẽ thực hiện các cuộc khảo sát, đánh giá, nghiên cứu quy mô nhỏ đối với từng đối tượng trước khi tham gia các hoạt động dự án.

b) Đánh giá giữa kỳ: Chủ dự án và SCI sẽ tổ chức các cuộc họp điều phối thường xuyên, họp tổng kết hàng năm. Tại cuộc họp điều phối, các bên cùng nhau xem xét và chia sẻ thông tin phản hồi, thành tựu và bài học kinh nghiệm.

c) Đánh giá kết thúc: Dự án sẽ thực hiện các cuộc khảo sát, đánh giá, nghiên cứu quy mô nhỏ đối với từng đối tượng sau khi tham gia các hoạt động dự án.

3. Chế độ kiểm tra, báo cáo của dự án

- Tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ..

- Thực hiện chế độ báo cáo cho SCI theo Thỏa thuận hợp tác giữa hai bên.

4. Cơ chế báo cáo

Báo cáo hoạt động và báo cáo tài chính được lập hàng quý theo mẫu của Tổ chức SCI. Báo cáo tuân thủ các yêu cầu trong Hướng dẫn tài chính cho đối tác của SCI.

Tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, Thông tư số 19/2022/TT-BKHĐT ngày 10/08/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ.

IX. ĐÁNH GIÁ TÍNH BỀN VỮNG CỦA DỰ ÁN SAU KHI KẾT THÚC

Cuối kỳ, dự án sẽ tổ chức hội thảo nhằm đánh giá tính hiệu quả của dự án. Các kết quả dự án sẽ thể hiện tính hiệu quả thông qua các tiêu chí:

1. Bền vững về kết quả: kết quả của dự án được duy trì và phát triển sau khi dự án kết thúc. Các sản phẩm của Dự án sẽ được duy trì, tiếp tục phát triển trên hệ thống của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục nâng cao năng lực GV, CBQLGD mầm non và tiểu học.

2. Bền vững về tổ chức: Cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực của dự án được đảm bảo để có thể tiếp tục sau khi dự án kết thúc.

3. Bền vững về tài chính: Sau khi hết khoản viện trợ, các hoạt động của dự án vẫn tiếp tục hoạt động để GV, CBQLGD truy cập, tự học, tự bồi dưỡng.

4. Bền vững về môi trường: Dự án không làm ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường./.

Phụ lục 1. Kinh phí và kế hoạch hoạt động

Mã hoạt động	Mục tiêu/Hoạt động	Tổng vốn viện trợ (Triệu VNĐ)	Chia ra		Năm 1 (01/2024-12/2024)				Năm 2 (01/2025-12/2025)				Năm 3 (01/2026-12/2026)				Ghi chú
			Bộ GDĐT quản lý	SCI quản lý	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	
1	Đảm bảo trẻ em dân tộc thiểu số lứa tuổi mầm non được tiếp cận Tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ (Vụ GDMN)																
1.1	Thống nhất tiêu chí chọn trường và xét chọn trường	84,8	69,5	15,3	x	x	x	x									
1.2	Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá về kỹ năng tiếng Việt cho trẻ mầm non khu vực dân tộc thiểu số (theo kết quả mong đợi trẻ em cuối 5 tuổi lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ trong chương trình giáo dục mầm non và tiêu chí Chuẩn phát triển lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ), phổ biến đến các trường thuộc dự án	872,2	714,6	157,6		x	x	x									
1.3	Xây dựng Bộ công cụ đánh giá theo tiêu chí và hướng dẫn các trường dự án để trường có thể đánh giá kỹ năng tiếng Việt của trẻ mầm non	4.264,3	3.493,7	770,6		x	x	x									
1.4	Xây dựng tài liệu và triển khai tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non về Tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ và lồng ghép thúc đẩy bình đẳng giới trong trường học	22.289,3	18.261,2	4.028,1		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
1.5	Xây dựng, triển khai ngân hàng nội dung (trò chơi, hệ thống hoạt động, nội dung giáo dục theo chủ đề) hỗ trợ cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường thực hiện nội dung giáo dục tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ và lồng ghép thúc đẩy bình đẳng giới tại nhà thông qua hình thức phát triển môi trường kỹ	5.140,8	4.211,8	929					x	x	x	x					

	thuật số tích cực																
2	Tăng cường sử dụng tiếng mẹ đẻ và bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số trong trường tiểu học (Vụ GDDT)																
2.1	Xây dựng và cấp phát tài liệu, học liệu phục vụ đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá dạy học tiếng DTTS, và bảo tồn văn hóa các dân tộc trong trường tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (08 bộ tài liệu đối với 08 tiếng dân tộc thiểu số: Bahnar, Chăm, Êđê, Khmer, Jrai, Mnông, Mông, Thái)	26.507,2	21.716,8	4.790,4	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
2.2	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về dạy học tiếng DTTS trong trường tiểu học, trong đó có lồng ghép bình đẳng giới, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá môn tiếng dân tộc thiểu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới đối với 08 thứ tiếng: Bahnar, Chăm, Êđê, Khmer, Jrai, Mnông, Mông, Thái.	16.090,2	13.182,4	2.907,8			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
3	Tăng cường giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật và trẻ em dân tộc thiểu số (Vụ GDTH)																
3.1	Tiến hành đánh giá sâu các cơ sở giáo dục hiện có dành cho trẻ em khuyết tật, các tổ chức do người khuyết tật lãnh đạo của các bên liên quan chính và khung chính sách liên quan đến giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật	1.058,6	-	1.058,6	x	x	x										BGĐT tổ chức, SCI tuyển tư vấn thực hiện

[illegible]

[illegible]



Hà Nội ngày 29 tháng 12 năm 2023

Số: 317/2023/CV-SCI

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

V/v: Thông báo cam kết cung cấp viện trợ dự án “Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em khuyết tật tại Việt Nam”.

Thay mặt Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế, văn phòng đại diện tại Việt Nam (Save the Children International - SCI), tôi xin gửi đến Quý cơ quan lời chào trân trọng nhất.

Tôi xin trân trọng thông báo tới Quý cơ quan về việc xác nhận viện trợ cho dự án “Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em khuyết tật tại Việt Nam” trong thời gian dự kiến từ 01/01/2024 hoặc từ ngày dự án được cấp có thẩm quyền phía Việt Nam phê duyệt đến 31 tháng 12 năm 2026.

Mục tiêu của dự án là nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách trong tiếp cận giáo dục đối với trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ khuyết tật.

Các kết quả cụ thể của dự án gồm:

- Đảm bảo trẻ em dân tộc thiểu số lứa tuổi mầm non được tiếp cận Tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.
- Tăng cường sử dụng tiếng mẹ đẻ và bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số trong trường tiểu học.
- Tăng cường giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật và trẻ em dân tộc thiểu số.

Tổng ngân sách cho dự án là **121.236.369.800 VND** (Một trăm hai mươi một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm đồng Việt Nam) tương đương **5.153.512 USD** (Năm triệu một trăm năm mươi ba nghìn năm trăm mười hai đô la Mỹ), trong đó:

- Ngân sách do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý, chi tiêu là **96.017.052.250 VND** (chín mươi sáu tỷ không trăm mười bảy triệu không trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng Việt Nam) tương đương **4.081.490 USD** (Bốn triệu không trăm tám mươi một nghìn bốn trăm chín mươi đô la Mỹ)

Representative Office
9th Floor, VIETBANK Building,
70-72 Ba Trieu Street,
Hoan Kiem, Ha Noi
Tel: (+84) 243 573 5050
Fax: (+84) 243 573 6060

Southern Region's Office
5th Floor, Kicotrans Building,
20 Song Thao Street, Ward 2,
Tan Binh District, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 547 4585
Fax: (+84) 283 547 4577

Central Region's Office
7th Floor, Danabook Building,
76-78 Bach Dang Street,
Hai Chau District, Da Nang City
Tel: (+84) 236 374 9111
Fax: (+84) 236 374 9115

Lao Cai Sub-Office
PJICO Building, 275 Le Thanh
Street, Bac Cuong Ward, Lao Cai
City, Lao Cai Province
Tel: (+84) 214 222 4002

- Ngân sách do SCI quản lý, chi tiêu là **25.219.317.550 VND** (Hai mươi lăm tỷ hai trăm mười chín triệu ba trăm mười bảy nghìn năm trăm năm mươi đồng Việt Nam) tương đương **1.072.022 USD** (Một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn, không trăm hai mươi hai đô la Mỹ).

Trên cơ sở nguồn ngân sách cam kết nêu trên, vào cuối năm 2024 và 2025 chúng tôi sẽ rà soát nguồn tài chính để xác nhận ngân sách cho năm 2025 và 2026. Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi liên quan đến việc triển khai dự án, SCI sẽ thông báo chính thức bằng văn bản và sẽ thảo luận cụ thể với Bộ Giáo dục và Đào tạo để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các thay đổi (nếu có) cho dự án.

Để dự án sớm được triển khai, chúng tôi kính đề nghị Quý Bộ trình các cấp có thẩm quyền xem xét và phê duyệt tiếp nhận Dự án trong thời gian sớm nhất, nhằm góp phần hỗ trợ và đem lại lợi ích tốt nhất cho trẻ em trong độ tuổi mầm non và tiểu học tại Việt Nam.

Chúng tôi kính gửi Kinh phí và Kế hoạch hoạt động dự án kèm theo công văn này.

Mọi thông tin trao đổi về dự án này, xin liên hệ: Bà Hoàng Thị Minh Hằng - Quản lý chương trình của Tổ chức Cứu trợ trẻ em Quốc tế Việt Nam. Email: hoangthminh.hang@savethechildren.org hoặc Điện thoại: 090 214 1888.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Kính thư,



Lê Thị Thanh Hương

Trưởng đại diện

Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế

Văn phòng đại diện tại Việt Nam

Phụ lục 1. Kinh phí và kế hoạch hoạt động

Mã hoạt động	Mục tiêu/Hoạt động	Tổng vốn viện trợ (Triệu VNĐ)	Chia ra		Năm 1 (01/2024-12/2024)				Năm 2 (01/2025-12/2025)				Năm 3 (01/2026-12/2026)				Ghi chú		
					Bộ GDĐT quản lý		SCI quản lý		Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4		Q1	Q2
1	Đảm bảo trẻ em dân tộc thiểu số lứa tuổi mầm non được tiếp cận Tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ (Vụ GDMN)																		
1.1	Thống nhất tiêu chí chọn trường và xét chọn trường	84,8	69,5	15,3	x	x	x	x											
1.2	Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá về kỹ năng tiếng Việt cho trẻ mầm non khu vực dân tộc thiểu số (theo kết quả mong đợi trẻ em cuối 5 tuổi lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ trong chương trình giáo dục mầm non và tiêu chí Chuẩn phát triển lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ), phổ biến đến các trường thuộc dự án	872,2	714,6	157,6		x	x	x											
1.3	Xây dựng Bộ công cụ đánh giá theo tiêu chí và hướng dẫn các trường dự án để trường có thể đánh giá kỹ năng tiếng Việt của trẻ mầm non	4.264,3	3.493,7	770,6		x	x	x											

Mã hoạt động	Mục tiêu/Hoạt động	Tổng vốn viện trợ (Triệu VNĐ)	Chia ra		Năm 1 (01/2024-12/2024)				Năm 2 (01/2025-12/2025)				Năm 3 (01/2026-12/2026)				Ghi chú
			Bộ GDDT quản lý	SCI quản lý	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	
1.4	Xây dựng tài liệu và triển khai tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non về Tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ và lồng ghép thúc đẩy bình đẳng giới trong trường học	22.289,3	18.261,2	4.028,1		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
1.5	Xây dựng, triển khai ngân hàng nội dung (trò chơi, hệ thống hoạt động, nội dung giáo dục theo chủ đề) hỗ trợ cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường thực hiện nội dung giáo dục tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ và lồng ghép thúc đẩy bình đẳng giới tại nhà thông qua hình thức phát triển môi trường kỹ thuật số tích cực	5.140,8	4.211,8	929													
2	Tăng cường sử dụng tiếng mẹ đẻ và bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số trong trường tiểu học (Vụ GDDT)																
2.1	Xây dựng và cấp phát tài liệu, học liệu phục vụ Đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá dạy học tiếng DTTS, và bảo tồn văn hóa các dân tộc trong trường tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	26.507,2	21.716,8	4.790,4	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	

Mã hoạt động	Mục tiêu/Hoạt động	Tổng vốn viện trợ (Triệu VNĐ)	Chia ra		Năm 1 (01/2024-12/2024)				Năm 2 (01/2025-12/2025)				Năm 3 (01/2026-12/2026)				Ghi chú	
			Bộ GDĐT quản lý	SCI quản lý	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4		
	(08 bộ tài liệu đối với 08 tiếng dân tộc thiểu số: Bahnar, Chăm, Êđê, Khmer, Jrai, Mnông, Mông, Thái)																	
2.2	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về dạy học tiếng DTTS trong trường tiểu học, trong đó có lồng ghép bình đẳng giới, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá môn tiếng dân tộc thiểu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới đối với 08 thứ tiếng: Bahnar, Chăm, Êđê, Khmer, Jrai, Mnông, Mông, Thái.	16.090,2	13.182,4	2.907,8														
3	Tăng cường giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật và trẻ em dân tộc thiểu số (Vụ GDTH)																	
3.1	Tiến hành đánh giá sâu các cơ sở giáo dục hiện có dành cho trẻ em khuyết tật. các tổ chức do người khuyết tật lãnh đạo của các bên liên quan chính và	1.058,6	-	1.058,6	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	BGDDT tổ chức, SCI tuyển tư

Mã hoạt động	Mục tiêu/Hoạt động	Tổng vốn viện trợ (Triệu VNĐ)	Chia ra		Năm 1 (01/2024-12/2024)				Năm 2 (01/2025-12/2025)				Năm 3 (01/2026-12/2026)				Ghi chú
			Bộ GDĐT quản lý	SCI quản lý	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	
	khung chính sách liên quan đến giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật																vấn thực hiện
3.2	Xây dựng, số hóa và cấp phát tài liệu hướng dẫn triển khai phát triển giáo dục hòa nhập theo Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT: a) hoạt động hỗ trợ giáo dục hòa nhập của Trung tâm cùng với các bên liên quan là Sở/Phòng GDĐT, các trường có học sinh học hòa nhập b) hoạt động phát hiện sớm và can thiệp giáo dục sớm và c) tổ chức dạy và học và quản lý việc học tập của học sinh khuyết tật	6.635,6	5.436,4	1.199,2			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
3.3	Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý về phát triển giáo dục hòa nhập	2.368,5	1.940,5	428			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	

Mã hoạt động	Mục tiêu/Hoạt động	Tổng vốn viện trợ (Triệu VNĐ)	Chia ra		Năm 1 (01/2024-12/2024)				Năm 2 (01/2025-12/2025)				Năm 3 (01/2026-12/2026)				Ghi chú
			Bộ GDĐT quản lý	SCI quản lý	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	
3.4	Biên soạn khung nội dung các kỹ năng đặc thù, tài liệu hướng dẫn giáo viên triển khai khung nội dung các kỹ năng đặc thù đối với một số dạng tật cơ bản theo Luật Người khuyết tật và thí điểm các tài liệu hướng dẫn cho giáo viên tại các địa bàn dự án để có bằng chứng về tác động và hiệu quả	12.421,6	10.176,8	2.244,8			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
3.5	Đẩy mạnh các hoạt động đổi mới việc tổ chức dạy và học GDHN cho học sinh khuyết tật cấp tiểu học, đặc biệt là cộng đồng DTTS và trẻ khuyết tật thông qua việc thí điểm ứng dụng đọc hỗ trợ học tiếng Việt	4.887,6	4.004,3	883,3					x	x	x	x	x	x	x	x	
3.6	Xây dựng và thí điểm hướng dẫn về quy trình quản lý việc hỗ trợ các trường học để thực hiện giáo dục hòa nhập hiệu quả hơn, trong đó có vai trò của các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trong việc triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ các trường hòa nhập	4.152,6	3.402,1	750,5			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	

Mã hoạt động	Mục tiêu/Hoạt động	Tổng vốn viện trợ (Triệu VNĐ)	Chia ra		Năm 1 (01/2024-12/2024)				Năm 2 (01/2025-12/2025)				Năm 3 (01/2026-12/2026)				Ghi chú
					Bộ GDĐT quản lý		SCI quản lý		Q1		Q2		Q3		Q4		
3.7	Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về hòa nhập (bao gồm cả bình đẳng giới, hòa nhập cho trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em có khuyết tật)	1.530	1.253,5	276,5					x	x	x	x	x	x	x		
4	Quản lý chung																
4.1	Giám sát, kiểm tra, đánh giá	5.074,9	2.957,5	2.117,4											x	x	
4.2	Các hoạt động quản lý chung (hợp định kỳ, hướng dẫn quy định nhà tài trợ...)	7.858	5.196	2.662					x	x	x	x	x	x	x	x	
	TỔNG CỘNG	121.236	96.017	25.219													

**BỘ NGOẠI GIAO
CỤC NGOẠI VỤ**



**GIẤY ĐĂNG KÝ
LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
TẠI VIỆT NAM**

Số:.....**31**...../CNV-VPĐD

Cấp ngày: **17/10/2023** hết hạn ngày **04/11/2028**

Gia hạn lần thứ:.....**02**.....

Cấp cho tổ chức:.....**SCI**.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ
LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM**

CỤC TRƯỞNG CỤC NGOẠI VỤ

- Căn cứ Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;
- Căn cứ Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31/8/2022 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-BNG ngày 27/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Ngoại vụ;
- Xét đề nghị của tổ chức **SAVE THE CHILDREN INTERNATIONAL**;
- Căn cứ ý kiến của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Chấp thuận cho tổ chức: **Save the Children International (SCI)**;
Trụ sở chính: **St. Vincent's House, 30 Orange Street, London, WC2H 7HH, United Kingdom**;
Quốc tịch: **Anh**;
được thành lập Văn phòng đại diện hỗ trợ phát triển và/hoặc viện trợ nhân đạo tại Việt Nam.
- Điều 2:** Trưởng Văn phòng đại diện của tổ chức tại Việt Nam:
Bà Lê Thị Thanh Hương;
Ngày sinh: **05/3/1975**; Quốc tịch: **Việt Nam**;
Số CCCD: **001175041138**, có giá trị đến ngày **05/3/2035**;
Số điện thoại: **0915898725**;
E-mail: **lethithanh.huong@savethechildren.org**.
- Điều 3:** Lĩnh vực hoạt động: **Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giáo dục, bảo vệ trẻ em, quản trị quyền trẻ em, viện trợ khẩn cấp, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển sinh kế**;
Mã ngành hoạt động: **J 58191, J 58192, M 69109, M 74909, P 851, P 85590, P 85600, Q 86910, Q 88900, S 949 và F 422**;

Điều 4: Địa bàn hoạt động: An Giang, Bình Dương, Cà Mau, Cần Thơ, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Nội, Hải Phòng, Tp. Hồ Chí Minh, Lào Cai, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Trị, Sơn La, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang và Yên Bái.

Điều 5: Số nhân viên của tổ chức tại Việt Nam (bao gồm cả Trưởng Văn phòng đại diện) là: **145 (một trăm bốn mươi lăm)** người, bao gồm:

Nhân viên người nước ngoài: **05 (năm)** người;

Nhân viên người Việt Nam: **140 (một trăm bốn mươi)** người;

Điều 6: Trụ sở Văn phòng đại diện:

Địa chỉ: **Tầng 9, tòa nhà VIETBANK, số 70-72 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội;**

Điều 7: Giấy đăng ký có giá trị đến ngày **04/11/2028**.

Điều 8: Gia hạn lần **02 (hai)** và sửa đổi ngày **17/10/2023./.**

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trịnh Thị Mai Phương